

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/DS-ST

Ngày: 27/4/2023

V/v: Tranh chấp Hợp đồng gia
công hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí;
Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B – tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 205/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng gia công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 378/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1979.**
Địa chỉ: A42, khu phố 10, phường Tân Phong, TP. B, tỉnh Đồng Nai.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Phúc Anh, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Số 62, đường Hoàng Hoa Thám, phường Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- **Bị đơn: Công ty TNHH Nội ngoại thất H.**
Địa chỉ: Số 80, tổ 38, khu phố 4A, phường Tân Hòa, TP. B, Đồng Nai.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Kim Chi – chức vụ: Chủ tịch kiêm giám đốc.
Địa chỉ: Số 106/176A Nguyễn Duy, Phường 8, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh.
(Ông Đ có đơn xin vắng mặt; bà Chi vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Phúc Anh trình bày:

Từ ngày 16/05/2019 đến ngày 03/09/2020 ông có nhận gia công đan ghế theo yêu cầu của Công ty TNHH Nội ngoại thất H (Sau đây gọi tắt là Công ty H). Do đã từng quen biết, tin tưởng và làm việc với nhau nhiều lần nên các bên không ký hợp đồng.

Ngày 26/01/2021, Công ty H có xác nhận mức công nợ với ông Đ số tiền 212.002.204 đồng (hai trăm mười hai triệu, không trăm linh hai nghìn, hai trăm linh bốn đồng) được thể hiện tại Biên bản thanh lý gia công đan ngày 26/01/2021.

Ngày 24/03/2021 ông Đ có văn bản đề nghị thanh toán gửi Công ty H yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên, hạn cuối thanh toán là ngày 04/04/2021, phương thức thanh toán thỏa thuận chuyển khoản một lần duy nhất.

Ngày 31/03/2021 Công ty H phản hồi văn bản với nội dung thanh toán cho ông vào ngày 15 hàng tháng với số tiền trả 10.000.000 đồng, trả đến khi kết thúc số nợ. Tuy nhiên, Công ty H không thực hiện đúng như nội dung phản hồi. Vào các ngày 11/10/2021 và 02/11/2021 ông Đ có gửi văn bản đốc thúc yêu cầu Công ty H thanh toán khoản nợ theo yêu cầu. Ngày 02/11/2021 đại diện Công ty H do ông Trần Văn Tư - Trưởng phòng nhân sự cam kết trả nợ cho ông trước ngày 02/01/2022 (Trước khi cam kết với ông, ông Trần Văn Tư có trao đổi, thống nhất với bà Trần Thị Kim Chi). Tuy nhiên cho đến nay phía Công ty H cũng không thực hiện.

Nay, ông Ngô Văn Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH Nội ngoại thất H thanh toán số tiền nợ 212.002.204 đồng (*Hai trăm mười hai triệu, không trăm linh hai nghìn, hai trăm linh bốn đồng*).

Ngoài yêu cầu trên nguyên đơn không còn yêu cầu khởi kiện nào khác.

Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH nội ngoại thất H đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nhưng vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và tại phiên tòa nên không có bản trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chấp hành theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn đã được Tòa án niêm yết theo đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Văn Đ là có cơ sở chấp nhận, do đó buộc bị đơn Công ty TNHH nội ngoại thất H phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là: 212.002.204 đồng (*Hai trăm mười hai triệu, không trăm linh hai nghìn, hai trăm linh bốn đồng*). Bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ông Ngô Văn Đ khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH nội ngoại thất H phải trả số tiền còn nợ của hợp đồng gia công hàng hóa còn thiếu là 212.002.204 đồng (*Hai trăm mười hai triệu không trăm linh hai nghìn hai trăm linh bốn đồng*). Căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án “Tranh chấp hợp đồng gia công hàng hóa”. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định ông Ngô Văn Đ là nguyên đơn; Công ty TNHH nội ngoại thất H là bị đơn.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Công ty TNHH nội ngoại thất H có địa chỉ trụ sở tại: số 80, tổ 38, phường Tân Hòa, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Công ty TNHH nội ngoại thất H đã được Tòa án niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Kết quả thu thập tài liệu chứng cứ tại Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai thể hiện tình trạng pháp lý như sau: Công ty TNHH nội ngoại thất H chưa thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hay tạm ngưng hoạt động hoặc giải thể hoặc phá sản tại Phòng đăng ký kinh doanh kể từ khi đăng ký Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3, ngày 14/8/2017 đến nay. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Ông Ngô Văn Đ căn cứ vào Biên bản thanh lý gia công đơn ngày 26/01/2021 của Công ty TNHH nội ngoại thất H có nội dung xác nhận mức công nợ với ông Đ số tiền 212.002.204 đồng (*hai trăm mười hai triệu, không trăm linh hai nghìn, hai trăm linh bốn đồng*).

Ngày 24/03/2021 ông Đ có văn bản đề nghị thanh toán gửi Công ty TNHH nội ngoại thất H yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên, hạn cuối thanh toán là ngày 04/04/2021, phương thức thanh toán thỏa thuận chuyển

khoản một lần duy nhất. Ngày 31/03/2021 Công ty TNHH nội ngoại thất H phản hồi văn bản với nội dung thanh toán cho ông Đ vào ngày 15 hàng tháng với số tiền 10.000.000đồng/tháng, trả đến khi kết thúc số nợ. Sau đó, công ty TNHH nội ngoại thất H không thực hiện đúng như nội dung phản hồi. Vào các ngày 11/10/2021 và 02/11/2021 ông Đ có gửi văn bản đốc thúc yêu cầu Công H thanh toán khoản nợ theo yêu cầu. Ngày 02/11/2021 đại diện Công ty TNHH nội ngoại thất H do ông Trần Văn Tư - Trưởng phòng nhân sự cam kết trả nợ cho ông trước ngày 02/01/2022 (Trước khi cam kết với ông, ông Trần Văn Tư có trao đổi, thống nhất với bà Trần Thị Kim Chi). Tuy nhiên cho đến nay phía Công ty TNHH nội ngoại thất H cũng không thiện chí trả nợ. Phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Do đó, xem xét chứng cứ phía nguyên đơn xuất trình để giải quyết vụ án.

Như vậy, việc thỏa thuận hợp tác làm ăn giữa các bên là có thật. Căn cứ Điều 542, 544, 552 Bộ luật dân sự năm 2015 yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả lại số tiền nợ chưa thanh toán là có cơ sở chấp nhận. Cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn thiếu cho ông Ngô Văn Đ.

Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi suất chậm thanh toán nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn Công ty TNHH Nội ngoại thất H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 542, 544, 552 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 26, Điều 35 và Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Văn Đ.

Buộc Công ty TNHH nội ngoại thất H phải thanh toán cho ông Ngô Văn Đ số tiền còn thiếu là: 212.002.204 đồng (*Hai trăm mười hai triệu, không trăm linh hai nghìn, hai trăm linh bốn đồng*).

2. Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hết các khoản tiền nêu trên thì hàng

tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí DS-ST: Bị đơn Công ty TNHH nội ngoại thất H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 10.600.000 đồng (*Mười triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

Hoàn trả ông Ngô Văn Đ số tiền 5.300.000 đồng (*Năm triệu, ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002250 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS TP.B
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa